

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

26-TỈNH QUẢNG NGÃI

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	26.01.03	Toán	21.500	Nhì	12	THPT chuyên Lê Khiết
2	26.01.12	Toán	16.000	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
3	26.01.15	Toán	21.000	Ba	12	THPT chuyên Lê Khiết
4	26.01.16	Toán	14.000	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
5	26.01.17	Toán	14.500	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
6	26.02.02	Vật lí	17.250	Ba	11	THPT chuyên Lê Khiết
7	26.02.05	Vật lí	13.500	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Khiết
8	26.02.10	Vật lí	18.500	Ba	11	THPT chuyên Lê Khiết
9	26.03.01	Hoá học	14.875	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
10	26.03.02	Hoá học	23.125	Nhì	11	THPT chuyên Lê Khiết
11	26.03.09	Hoá học	17.500	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Khiết
12	26.03.11	Hoá học	17.625	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
13	26.03.12	Hoá học	22.500	Nhì	12	THPT chuyên Lê Khiết
14	26.03.19	Hoá học	17.375	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Khiết
15	26.03.15	Hoá học	26.125	Nhì	11	THPT chuyên Lê Khiết
16	26.03.06	Hoá học	21.375	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
17	26.03.16	Hoá học	20.125	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
18	26.03.10	Hoá học	15.625	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
19	26.03.13	Hoá học	20.000	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
20	26.04.03	Sinh học	22.500	Nhì	12	THPT chuyên Lê Khiết
21	26.04.06	Sinh học	18.000	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
22	26.04.10	Sinh học	20.750	Ba	11	THPT chuyên Lê Khiết
23	26.04.13	Sinh học	18.250	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
24	26.04.15	Sinh học	20.750	Ba	11	THPT chuyên Lê Khiết
25	26.04.20	Sinh học	22.250	Ba	12	THPT chuyên Lê Khiết
26	26.04.01	Sinh học	19.000	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
27	26.04.11	Sinh học	20.000	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
28	26.04.09	Sinh học	21.750	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

26-TỈNH QUẢNG NGÃI

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
29	26.04.02	Sinh học	21.000	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
30	26.04.17	Sinh học	19.500	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
31	26.05.02	Tin học	21.061	Nhì	12	THPT chuyên Lê Khiết
32	26.05.06	Tin học	23.770	Nhì	11	THPT chuyên Lê Khiết
33	26.05.07	Tin học	16.440	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
34	26.05.11	Tin học	19.039	Ba	12	THPT chuyên Lê Khiết
35	26.05.17	Tin học	15.350	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Khiết
36	26.05.19	Tin học	13.120	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Khiết
37	26.05.05	Tin học	15.311	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
38	26.05.18	Tin học	22.700	Nhì	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
39	26.05.09	Tin học	23.276	Nhì	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
40	26.05.03	Tin học	19.885	Ba	11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
41	26.06.01	Ngữ văn	12.750	Ba	12	THPT chuyên Lê Khiết
42	26.06.02	Ngữ văn	12.250	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Khiết
43	26.06.05	Ngữ văn	12.750	Ba	12	THPT chuyên Lê Khiết
44	26.06.12	Ngữ văn	12.250	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
45	26.06.15	Ngữ văn	15.500	Nhất	12	THPT chuyên Lê Khiết
46	26.06.18	Ngữ văn	12.500	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
47	26.06.20	Ngữ văn	12.750	Ba	11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
48	26.06.06	Ngữ văn	13.000	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
49	26.06.13	Ngữ văn	13.000	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
50	26.06.16	Ngữ văn	12.750	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
51	26.07.01	Lịch sử	16.250	Nhì	12	THPT chuyên Lê Khiết
52	26.07.02	Lịch sử	15.000	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Khiết
53	26.07.04	Lịch sử	16.250	Nhì	12	THPT chuyên Lê Khiết
54	26.07.06	Lịch sử	15.000	K.Khích	11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
55	26.07.15	Lịch sử	15.750	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
56	26.07.19	Lịch sử	15.750	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

26-TỈNH QUẢNG NGÃI

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
57	26.08.01	Địa lí	13.500	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
58	26.08.02	Địa lí	13.250	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Khiết
59	26.08.03	Địa lí	15.000	Ba	11	THPT chuyên Lê Khiết
60	26.08.05	Địa lí	14.250	Ba	12	THPT chuyên Lê Khiết
61	26.08.07	Địa lí	14.500	Ba	12	THPT chuyên Lê Khiết
62	26.08.12	Địa lí	13.750	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Khiết
63	26.08.16	Địa lí	13.500	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
64	26.08.17	Địa lí	14.750	Ba	11	THPT chuyên Lê Khiết
65	26.08.18	Địa lí	13.500	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
66	26.08.09	Địa lí	13.250	K.Khích	11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành

Danh sách này gồm 66 thí sinh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

26-TỈNH QUẢNG NGÃI

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
1	26.09.01	Tiếng Anh	3.80	3	5.20	1.40	13.400	K.Khích	THPT chuyên Lê Khiết
2	26.09.05	Tiếng Anh	3.80	3.10	5.30	1.50	13.700	Ba	THPT chuyên Lê Khiết
3	26.09.08	Tiếng Anh	3.40	3.10	5.60	1.30	13.400	K.Khích	THPT chuyên Lê Khiết
4	26.09.11	Tiếng Anh	3.50	4	5.60	1.30	14.400	Ba	THPT chuyên Lê Khiết
5	26.09.13	Tiếng Anh	3.60	3.30	4.90	1.30	13.100	K.Khích	THPT chuyên Lê Khiết
6	26.09.20	Tiếng Anh	3.80	2.40	5	1.50	12.700	K.Khích	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành

Danh sách này gồm 6 thí sinh